

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)  
(Đề thi có 01 trang)

Ngày thi: 25 tháng 1 năm 2021

## ĐỀ BÀI

### Câu 1 (4 điểm)

Suy nghĩ của anh/chị về câu chuyện sau:

“Có một bệnh nhân tâm thần cả ngày không làm gì cả, chỉ mặc bộ áo mưa màu đen, giương ô hoa ngòai xỏm ở một góc tằm tối ẩm ướt trong vườn. Nhiều chuyên gia và bác sĩ thần kinh đã đến gặp anh ta, lằng nhằng mấy ngày liền nhưng đến một câu trả lời cũng không có. Thế là mọi người bỏ cuộc, kết luận rằng bệnh nhân không có cách nào cứu chữa. Một hôm có chuyên gia tâm lý đến, ông ta không hỏi gì cả, chỉ mặc đồ y hết bệnh nhân, cầm ô hoa ngòai xỏm cùng anh ta, ngày nào cũng vậy. Sau một tuần, cuối cùng bệnh nhân đó cũng chủ động mở miệng, anh ta nhè nhẹ khêu chuyên gia tâm lý, thì thào hỏi: “Anh cũng là năm à?”.

(trích “*Thiên tài bên trái, kẻ điên bên phải*”, tác giả Cao Minh, dịch giả Thu Hương, NXB Thế Giới, 2019)

### Câu 2 (6 điểm)

Đánh giá về thơ Nguyễn Trãi, GS.Lê Trí Viễn cho rằng “Về thơ, cả thơ chữ Hán lẫn thơ chữ Nôm đều là tinh hoa của một trí tuệ hơn người, một trái tim bao la bén nhạy, và một bút thơ tài tình hiếm có”.

(Lê Trí Viễn, *Giới thiệu về tác gia Nguyễn Trãi*, trang 116, SGK Văn học 10, NXBGD, 2004, in lại trong sách “Nguyễn Trãi: về tác gia và tác phẩm”, Nguyễn Hữu Sơn tuyển chọn và giới thiệu)

Bảng trải nghiệm về thơ Nguyễn Trãi, anh/chị hãy làm rõ nhận định trên.

## HẾT

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)

# HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN IV - KHỐI 10

NĂM HỌC 2020 - 2021

MÔN: NGỮ VĂN

(Hướng dẫn chấm gồm 4 trang)

## Câu 1 ( 4 điểm)

### A. Yêu cầu về mặt kỹ năng

- Đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận, có đầy đủ ba phần mở bài, thân bài, kết bài với những đặc trưng về nội dung và hình thức.

- Lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc các lỗi đặt câu, dùng từ, chính tả.

### B. Yêu cầu về mặt nội dung

Ý CHÍNH	ĐIỂM
<b>I. Nêu và xác định đúng vấn đề nghị luận:</b> Câu chuyện là lời khuyên muốn hiểu người khác thì cần đặt mình vào vị trí của họ, dùng góc nhìn của họ để nhìn/ thấy vạn vật.	0,25đ
<b>II. Giải quyết vấn đề</b>	
<b>1. Giải thích nội dung, ý nghĩa câu chuyện:</b> - Câu chuyện kể về một người mà chúng ta – những người bình thường – mặc nhiên cho rằng bị bệnh tâm thần. Hành động của anh ta rất kì quặc: cả ngày không làm gì, chỉ mặc áo mưa đen, giương ô hoa, ngồi xõm ở góc nhà tối om. Ai cũng bó tay, cho rằng hết thuốc chữa. Có vị bác sĩ tâm lý thực hiện hành động, nhìn vạn vật như anh ta, thì được biết rằng anh tự nhận mình là cây nấm, và đã cởi mở trò chuyện với chuyên gia tâm lý. → Câu chuyện gợi suy ngẫm về cách nhìn của mỗi người đối với sự vật/ sự việc nào đó. Chúng ta có xu hướng áp đặt góc nhìn, quan điểm riêng của bản thân lên những đối tượng yếu ớt hơn. Thế nhưng tên gọi và giá trị là do bản thân mình quyết định. Nếu nhìn bằng con mắt tình thương, đồng cảm với trái tim cởi mở thì ta sẽ nhận ra thiên tài ở bên trái, kẻ điên ở bên phải. Và thiên tài hay kẻ điên cũng chỉ là tên gọi do chúng ta đặt ra để chỉ những người sẵn sàng thoát ra khỏi đường biên an toàn để sống cuộc đời dấn thân, trải nghiệm.	0,5đ
<b>2. Lý giải, bàn luận về ý kiến và vấn đề</b> - Phạm là người, ta dễ thỏa mãn, tự ru võ mình trong những điều đã có, tìm nơi an toàn để trú ngụ, chính vì vậy khi xuất hiện những điều vượt thoát khỏi sự bình thường thì ghen tị, đố kị coi đó là tư duy của “kẻ điên”. Tên gọi và giá trị đều do con người tạo nên. Khi nhìn sự vật, con người không phải bằng con mắt tình thương, áp đặt quan điểm góc nhìn của mình thì không bao giờ khám phá được tất cả chiều kích của thế giới, của lòng người. - Mỗi người sinh ra trên đời đều là điều kì diệu của tạo hóa độc nhất vô nhị, không ai giống ai. Vì vậy mỗi chúng ta cần phải biết tôn trọng sự khác biệt, không nên áp đặt quy chuẩn của mình lên cách nhìn, cách sống của người khác, có như vậy cuộc sống mới phong phú hài hòa. - Những điều chúng ta chưa biết quá nhiều. Chúng ta đều bị những điều chưa biết nô dịch. Vì vậy	2,5 đ

muốn nhìn thấu, hiểu được tất cả sự vật, sự việc xung quanh, ta cần mở rộng tầm nhìn, đặt mình vào đúng sự vật, hiện tượng, con người đó. (Học sinh cần đưa ra dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc)	
<b>3.Luận, mở rộng vấn đề</b> -Tự do bộc lộ cá tính, phong cách của riêng mình. -Tôn trọng sự khác biệt, tuy nhiên nếu sự khác biệt ấy vi phạm đạo đức thì mỗi người cần cất lên tiếng nói phản đối.	<b>0,5 đ</b>
<b>III.Kết thúc vấn đề, rút ra bài học</b>	<b>0,25 đ</b>
Con mắt là cửa sổ tâm hồn, hãy lau sạch cửa sổ tâm hồn của mình bằng sự khách quan, tình thương trước khi đánh giá sự vật, hiện tượng, con người nào đó để xác định đúng giá trị bản chất của nó. Học sinh rút ra bài học phù hợp, cụ thể từ vấn đề và ý kiến trong cả nhận thức và hành động.	
* <i>Sáng tạo</i> : Khuyến khích học sinh có tư duy phản biện, những góc nhìn mới, những lý giải sâu sắc, thấu đáo từ thực tế cuộc sống; cách tổ chức hình thức bài viết mới mẻ, diễn đạt, ngôn ngữ độc đáo, hấp dẫn.	

### Câu 2 (6 điểm)

#### A. Yêu cầu về kĩ năng:

- Thí sinh biết cách làm bài nghị luận văn học, xác định đúng yêu cầu đề bài, luận điểm rõ ràng, chặt chẽ, lập luận thuyết phục, biết phân tích, cảm thụ tác phẩm để làm sáng tỏ vấn đề, hành văn trong sáng, xúc cảm, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu.

#### B. Yêu cầu về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
<b>I.</b>	<b>Giới thiệu vấn đề</b> Nhận định khẳng định vị trí Nguyễn Trãi với nền văn học nước nhà và giá trị của thơ ca Nguyễn Trãi	<b>0,25 đ</b>
<b>II.</b>	<b>Giải quyết vấn đề</b>	<b>5,5 đ</b>
<b>1,</b>	<b>Giải thích nhận định</b> - “Về thơ, cả thơ chữ Hán lẫn thơ chữ Nôm đều là tinh hoa của một trí tuệ hơn người, một trái tim bao la bén nhạy, và một bút thơ tài tình hiếm có”: Cả thơ chữ Hán và thơ chữ Nôm của Nguyễn Trãi đều xuất phát từ trí tuệ, trái tim và tài năng của ông. Cả trí – tình – tài được hòa quyện, gắn kết, kết tinh trong những vần thơ của ông.	<b>0,75 đ</b>
<b>2,</b>	<b>Bàn luận, chứng minh</b>	<b>3,75 đ</b>
	-Tinh hoa trí tuệ hơn người, bao la bén nhạy: +Sự kế thừa tinh túy văn hóa của nền văn học dân tộc trước đó. +Sự phát huy sáng tạo hết mình những truyền thống lâu đời. +Tâm hồn nhạy cảm, gắn bó thiết tha, giao hòa giữa thiên nhiên đất nước con người.	2,0 đ

“Cảnh ngày hè”: một trái tim biết rung động trước cảnh, con mắt tinh tế, sự cảm nhận tài tình trước sự vận động, màu sắc, âm thanh của thiên nhiên.

→Đau đáu nỗi niềm vì dân vì nước, mong cho dân có cuộc sống hạnh phúc.

“Thuật hứng 24”: thiên nhiên cảnh vật hiện ra thật gần gũi: ao cạn, bèo rau muống... bên cạnh đó là những hình ảnh mang tính ước lệ “kho thu, phong nguyệt, yên hà, vạy then”.

→trở về với thiên nhiên hoang dã, trái tim Nguyễn Trãi bao giờ cũng như mở bung ra để đón nhận bầu bạn với thiên nhiên cho dầu đó là những gì bình dị nhỏ bé nhất. Thiên nhiên trong hồn thơ Nguyễn Trãi không chỉ là vẻ đẹp mộc mạc thuần khiết mà còn là vẻ đẹp hùng vĩ của cửa biển Bạch Đằng:

Biển rung gió bắc thế bồng bồng  
 Nhẹ cát buồm thơ lướt Bạch Đằng.  
 Kinh ngạc bẫm vằm non mây khúc  
 Giáo gươm chìm gãy bãi bao tàng  
 Quan hà hiểm yếu trời kia đặt  
 Hào kiệt công danh đất ấy từng  
 Việc trước quay đầu ôi đã vắng  
 Tới dòng ngắm cảnh dạ băng khuâng.  
 Vẻ đẹp huyền ảo thơ mộng chốn non tiên của núi dục Thúy.

+Ở Nguyễn Trãi còn là vẻ đẹp của một tâm hồn, nhân cách của một con người sống vô tư phóng khoáng, lạc quan yêu đời ngay cả trong những hoàn cảnh khó khăn.

+Ở Nguyễn Trãi yêu nước thương dân, nghĩa quân thần là lẽ sống của kẻ sĩ ở đời:

Bui có một lòng trung lẫn hiếu  
 Mãi chẳng khuyết nhuộm chằng đen.  
 Bui có một tác lòng ưu ái cũ  
 Đêm ngày cuộn cuộn nước triều Đông.

-Bút thơ tài tình hiếm có:

+Sử dụng ngôn ngữ:

Thơ chữ Hán: là một thể giới thẩm mỹ phong phú, vừa trí tuệ trữ tình, vừa hào hùng lãng mạn.

Thơ Nôm: giàu trí tuệ sâu sắc, thâm trầm trải nghiệm về cuộc đời bằng một ngôn ngữ thơ tinh luyện trong sáng mà giản dị.

+Nghệ thuật đưa tục ngữ vào tác phẩm

+Bên cạnh những mai, lan, tùng, cúc ông cũng là người đầu tiên đưa những hình ảnh như “lãnh mông toi, bèo rau muống...” vào trong thơ.

+sáng tạo hình thức thơ thất ngôn xen lục ngôn – một hình thức khai thác khác thơ Đường luật. Trong “Quốc âm thi tập” 254 bài thì có 186 bài viết theo lối đó ( Cảnh

1,75 đ

	ngày hè, Cây chuối) -->những câu thơ lục ngôn không tuân theo niêm luật nhưng diễn tả tình ý sâu sắc. +Bên cạnh đó thơ Nguyễn Trãi giàu liên tưởng độc đáo.	
<b>3,</b>	<b>Đánh giá, mở rộng vấn đề</b>	<b>1,0 đ</b>
	Khái quát vấn đề, nhấn mạnh nhận định, khẳng định vị trí của tác giả trong nền văn học dân tộc và giá trị thơ ca của ông.	
<b>III.</b>	<b>Kết thúc vấn đề</b>	<b>0,25 đ</b>

**C. Cách cho điểm:**

*5 – 6 điểm:* Bài viết đáp ứng tốt các yêu cầu trên. Diễn đạt giàu chất văn, lập luận rõ, chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, phân tích sâu sắc.

*3 – 4 điểm:* Bài viết đáp ứng được những ý cơ bản, hầu như không mắc lỗi về kỹ năng và diễn đạt.

*2 – 3 điểm:* Bài viết chỉ trình bày được một nửa yêu cầu. Lập luận và phân tích sơ sài, còn mắc lỗi về kỹ năng và diễn đạt.

*1 điểm:* Bài viết hiểu chưa rõ vấn đề, chủ yếu thuật kể dẫn chứng. Diễn đạt và kỹ năng viết yếu.

*0 điểm:* Bài viết lạc đề hoặc không viết bài.

**Người kí duyệt đề**  
**Bùi Đình Nhiễu**

**Người soạn đề và ra đáp án**  
**Nguyễn Thị Hà**